TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/ HNGĐ-PT
Ngày 11 - 11 – 2022
"V/v Tranh chấp về cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Hữu Việt

Các Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng; ông Hồ Thanh Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà La Thu Thảo, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:*** Ông Trần Công Bình- Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Quân Đức T,** sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Vũ Thanh H– Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt, có đơn từ chối trợ giúp pháp lý của đương sự*).

2. Bị đơn**:** Chị **Chẩu Thị V**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Quân Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ kiện như sau:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn anh Quân Đức T trình bày: Anh và chị Chẩu Thị V trước đây là vợ chồng và có 01 con chung là cháu Quân Chẩu Tiến D, sinh ngày 30/11/2015. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 123/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã giải quyết cho anh và chị V được thuận tình ly hôn. Tòa án đã giao con chung là cháu Quân Chẩu Tiến D cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện C, do chị V khai cháu Chẩu Minh Tr, sinh ngày 03/02/2014 là con riêng, không phải con chung nên anh cũng xác định cháu Tr là con riêng của chị V. Anh và chị V không cung cấp các giấy tờ khai sinh của cháu Tr cho Tòa án, nên khi giải quyết ly hôn anh chỉ xác định có 01 con chung là cháu Quân Chẩu Tiến D. Vì vậy, Tòa án chỉ giải quyết giao cháu D cho anh nuôi dưỡng.

Hiện nay, chi phí nuôi con đắt đỏ, khả năng kinh tế không đáp ứng được việc một mình nuôi cháu D. Anh T đề nghị Tòa án buộc chị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Quân Chẩu Tiến D mức cấp dưỡng là 600.000 đồng/tháng.

Bị đơn chị Chẩu Thị V trình bày: Chị và anh Quân Đức T đăng ký kết hôn ngày 13/5/2015 tại UBND xã T, và được cấp giấy Chứng nhận kết hôn, khi đó chị đã có con riêng là cháu Chẩu Minh Tr sinh ngày 03/02/2014. Sau khi kết hôn có thêm cháu Quân Chẩu Tiến D sinh ngày 30/11/2015. Trong thời gian vợ chồng ở với nhau, Anh T và chị xác định cháu Tr là con chung nên đã làm văn bản thừa nhận cháu Chẩu Minh Tr là con chung ngày 25/7/2016; làm tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch ngày 25/7/2016; làm thủ tục bổ sung tên cha vào giấy khai sinh cho cháu Chẩu Minh Tr; Trích lục bổ sung hộ tịch ngày 25/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L.

Khi giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện C, do suy nghĩ cháu Tr là con riêng của chị và không hiểu biết nên chị và Anh T khai tại Tòa án nhân dân huyện C là con riêng nên không cung cấp giấy tờ khai sinh cho Tòa án, nên khi giải quyết việc ly hôn chỉ xác định có 01 con chung là cháu Quân Chẩu Tiến D.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 123/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã giải quyết cho chị và Anh T được thuận tình ly hôn. Tòa án đã giao cháu Quân Chẩu Tiến D cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị không phải cấp dưỡng nuôi cháu D. Hiện nay, chị đang nuôi cháu Chẩu Minh Tr, sinh ngày 03/02/2014 là con chung của chị và Anh T.

Vì vậy, hiện nay Anh T nuôi 1 con chung là cháu Quân Chẩu Tiến D, chị V nuôi dưỡng 1 con chung là cháu Chẩu Minh Tr đều là con chung, không bên nào góp cấp dưỡng nuôi con, Anh T yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu D chị V không nhất trí vì hiện nay chị đang nuôi cháu Tr, chị đã lập gia đình và không có công ăn việc làm, đang sống phụ thuộc chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 24/8/2022, Toà án nhân dân huyện L đã Quyết định:

Áp dụng khoản 5 Điều 28, các Điều 35, 39, 144, 147, 271, 273 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Quân Đức T về việc buộc chị Chẩu Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Quân Chẩu Tiến D.

- Về án phí: Anh Quân Đức T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Ngày 05/9/2022, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Quân Đức T có nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị buộc chị Chẩu Thị V phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cháu Quân Chẩu Tiến D đang do anh nuôi dưỡng.

Tại phiên toà sơ thẩm, trợ giúp viên pháp lý viện dẫn căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu nguyên đơn, nhưng trước khi mở phiên toà phúc thẩm, Anh T có đơn từ chối Trợ giúp pháp lý và tự chứng minh nhưng không đưa ra các chứng cứ mới có giá trị.

*** Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang có ý kiến:**

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Anh Quân Đức T và chị Chẩu Thị V có 02 con chung là cháu Chẩu Minh Tr, sinh ngày 03/02/2014 và cháu Quân Chẩu Tiến D, sinh ngày 30/11/2015.

Hiện nay cháu Chẩu Minh Tr đang do chị Chẩu Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cả hai bên đương sự đều đang trực tiếp thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Chị V không có việc làm, đang ở nhà và sống phụ thuộc vào chồng, không có khả năng về thu nhập thực tế để cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh Quân Đức T không có căn cứ chấp nhận.

Áp dụng khoản 5 Điều 28, các Điều 35, 39, 144, 147, 271, 273 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Quân Đức T về việc buộc chị Chẩu Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Quân Chẩu Tiến D.

- Về án phí: Anh Quân Đức T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

* Về ý kiến của người kháng cáo, anh Quân Đức T: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị V góp trợ cấp nuôi con 1 lần 15.000.000 đồng, không cần cấp dưỡng theo tháng đến đủ 18 tuổi.

* Về ý kiến chị Chẩu Thị V: Có đơn xin vắng mặt tại phiên toà phúc thẩm và giữ nguyên nội dung đã trình bày tại cấp sơ thẩm, không nhất trí yêu cầu của Anh T về việc yêu cầu chị góp cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hạn, phạm vi kháng cáo: Bản án sơ thẩm giải quyết tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung được tuyên án ngày 24/8/2022, đến ngày 31/8/2022 anh

Quân Đức T là nguyên đơn kháng cáo không nhất trí nội dung án sơ thẩm, đề nghị buộc chị Chẩu Thị V góp cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Quân Chẩu Tiến D đang được Anh T nuôi dưỡng, nên đơn kháng cáo của anh Quân Đức T có nội dung thuộc phạm vi vụ án và trong thời hạn kháng cáo nên được công nhận là hợp lệ, làm căn cứ để giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Quân Đức T và chị Chẩu Thị V kết hôn khi chị V đã có 01 con riêng là cháu Chẩu Minh Tr, sau khi 2 vợ chồng có thêm cháu Quân Chẩu Tiến D thì 2 vợ chồng đã tự nguyện cải chính hộ tịch, khai lại giấy khai sinh nhằm xác định cháu Chẩu Minh Tr có mẹ là Chẩu Thị V và bố là Quân Đức T, dẫn đến tại thời điểm ly hôn, 2 vợ chồng có 02 con chung là cháu Chẩu Minh Tr, sinh ngày 03/02/2014 và cháu Quân Chẩu Tiến D, sinh 30/11/2015.

Tuy nhiên, khi làm thủ tục ly hôn, do không hiểu biết nên Anh T và chị V khai và xác định tại Tòa án nhân dân huyện C cháu Chẩu Minh Tr là con riêng nên không cung cấp giấy tờ khai sinh cho Tòa án, Anh T và chị V chỉ xác định có 01 con chung là cháu Quân Chẩu Tiến D. Vì vậy, khi giải quyết ly hôn, Tòa án chỉ giao cháu D cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng cháu Chẩu Minh Tr vẫn có hộ tịch là con chung của Anh T và chị V.

Thực tế hiện nay cháu Chẩu Minh Tr là con chung của anh Quân Đức T và chị Chẩu Thị V và đang do chị Chẩu Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, nên cả hai bên đương sự đều đang trực tiếp thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 01 trong 02 người con chung. Mặt khác, qua xác minh tại địa phương và gia đình chị V tại Thôn C, xã A, huyện L thì chị V không có việc làm, đang ở nhà và sống phụ thuộc vào chồng, không có điều kiện, khả năng khác biệt về thu nhập thực tế so với Anh T để cấp dưỡng nuôi con chung, nên việc giao cho Anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quân Chẩu Tiến D mà chị V không góp cấp dưỡng nuôi cháu D là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của các bên.

Tại phiên toà phúc thẩm, anh Quân Đức T không đưa ra các tài liệu mới phù hợp, chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ, nên Đơn kháng cáo của anh Quân Đức T không có căn cứ chấp nhận, Toà án nhân dân huyện L đã quyết định không chấp nhận yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung cháu Quân Chẩu Tiến D như nêu trong đơn khởi kiện của anh Quân Đức T là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi của các con chung và trách nhiệm đối với con chung của cả 2 bên, nên cần được giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L.

[3] Về án phí: Anh Quân Đức T là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Quân Đức T về việc buộc chị Chẩu Thị V phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Quân Chẩu Tiến D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm bị kháng cáo như sau:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[1] Không chấp nhận yêu cầu của anh Quân Đức T về việc buộc chị Chẩu Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Quân Chẩu Tiến D.

[2] Về án phí:

- Anh Quân Đức T được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001530 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Quân Đức T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11 tháng 11 năm 2022)./.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND huyện L;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hữu Việt